

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
Về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết 188/2025/QH15
ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế,
chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt
đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đầu tư, xây dựng mạng lưới đường sắt đô thị theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

I - QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa chính trị và chiến lược đối với yêu cầu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, với phương châm “chủ động, quyết liệt, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt do Trung ương, Chính phủ và Quốc hội ban hành; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, gắn với nhiệm vụ hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường liên kết vùng và liên vùng, phát triển các hành lang kinh tế, các trục động lực trọng yếu theo định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I; qua đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, từng bước giải quyết căn bản tình trạng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về phát triển hệ thống đường sắt đô thị; nâng cao nhận thức,

tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, nhất là trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án đường sắt đô thị và các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội phải được tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ với các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; chủ động, linh hoạt vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách được giao, kịp thời nắm bắt thời cơ, tạo động lực mới cho phát triển. Nghiên cứu, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để đẩy nhanh phát triển mạng lưới đường sắt đô thị của Thành phố. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác huy động, quản lý, bố trí và sử dụng các nguồn lực bảo đảm chặt chẽ, thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả; đa dạng hóa các hình thức, phương thức đầu tư, đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội. Đồng thời, nghiên cứu, đổi mới mô hình quản lý, đầu tư, vận hành và khai thác hệ thống đường sắt đô thị; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, lâu dài.

Kịp thời rà soát, cập nhật các tuyến đường sắt đô thị mới vào quy hoạch tổng thể Thành phố; gắn kết chặt chẽ quy hoạch đô thị, khu công nghiệp với các tuyến, các nhà ga nhằm hình thành không gian phát triển mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả đầu tư, khai thác và vận tải đường sắt đô thị.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển mạng lưới đường sắt đô thị hiện đại, đồng bộ, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống vận tải hành khách công cộng của Thành phố; tăng cường kết nối nội đô và liên vùng; từng bước hình thành cấu trúc đô thị đa trung tâm, phát triển theo định hướng giao thông công cộng (TOD), góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, xanh, đáng sống, xứng tầm trung tâm kinh tế lớn của cả nước và khu vực.

Phần đầu đến năm 2030, vận tải hành khách công cộng bằng đường sắt đô thị đảm nhận 20 - 30%; đến năm 2035 đạt 35 - 50%; đến năm 2045 đạt 50 - 60% nhu cầu đi lại của người dân.

3.2. Mục tiêu cụ thể¹

- Giai đoạn năm 2025 - 2030: hoàn thành 06 tuyến đường sắt với khoảng 187 km đường sắt đô thị².

- Giai đoạn năm 2030 - 2035: hoàn thành 08 tuyến đường sắt với 275 km. Tổng số tuyến đường sắt đưa vào khai thác sử dụng 14 tuyến với khoảng 462 km đường sắt đô thị.

- Giai đoạn năm 2035 - 2045: hoàn thành 05 tuyến đường sắt với 239 km đường sắt. Hoàn thành mạng lưới đường sắt đô thị theo quy hoạch Thành phố mới với 19 tuyến đường sắt với khoảng 700 km đường sắt đô thị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết

Tập trung quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương về phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục của toàn hệ thống chính trị Thành phố, trọng tâm là triển khai hiệu quả Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội. Gắn việc tổ chức thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu, từng cấp, từng ngành; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng công việc, từng dự án; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết làm tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đồng bộ, tinh gọn, tập trung, do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả, không chồng chéo. Ban Chỉ đạo kịp thời cho ý kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư và tổ chức triển khai các dự án đường sắt đô thị; định kỳ, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy và báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Thành phố.

Chủ động cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách đã được Trung ương, Quốc hội, Chính phủ ban hành; tiếp tục phối hợp với Thành phố Hà Nội nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách khả thi, phù hợp với yêu cầu triển khai các dự án đường sắt đô thị. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của Thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ, chất lượng từng nhiệm

¹ Phụ lục danh mục dự án dự kiến.

² Trong đó bao gồm: 19,7 km Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên đã đưa vào khai thác năm 2024.

vụ, từng dự án; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời, rõ ràng về vai trò, ý nghĩa của việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, củng cố đồng thuận xã hội. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, giữ vững ổn định chính trị – xã hội; đồng thời tăng cường truyền thông, kêu gọi, thu hút và huy động các nguồn lực tham gia đầu tư, phát triển hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố.

2. Hoàn thiện quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt

Tập trung rà soát toàn diện, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, đường sắt đô thị theo mô hình TOD, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thành phố, quy hoạch vùng và địa giới hành chính mới. Cụ thể hóa việc áp dụng cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 260/2025/QH15, nhất là cơ chế đầu tư xây dựng kết hợp phát triển nhà ở, công trình thương mại – dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng tại khu vực nhà ga, khu tập kết – bảo dưỡng – sửa chữa tàu (đề-pô) và vùng phụ cận xác định phát triển theo mô hình TOD. Đồng thời, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch phát triển đô thị; nâng cao tính đồng bộ, liên thông giữa giao thông đô thị, giao thông liên vùng và các khu chức năng. Chủ động nghiên cứu, bố trí quỹ đất và không gian phát triển dọc các tuyến, khu vực nhà ga, bảo đảm nguồn lực không gian phục vụ lâu dài cho phát triển hệ thống đường sắt đô thị.

Đẩy nhanh hoàn thiện danh mục các dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD theo từng giai đoạn, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, thứ tự ưu tiên đầu tư và lộ trình thực hiện. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư các dự án phải tuân thủ các quy định pháp luật, Nghị quyết số 188/2025/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và thẩm quyền.

Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nghiên cứu áp dụng cơ chế tài chính đặc thù tại Nghị quyết số 260 của Quốc Hội để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư, nhất là đối với các tuyến, vị trí công trình và khu vực TOD đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt. Xây dựng cơ chế xác định giá đất chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội trên địa bàn Thành phố.

3. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Tăng cường huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Rà soát, cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ ngân sách địa phương làm cơ sở quyết định và tổ chức thực hiện các dự án theo định hướng đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư nhân. Nghiên cứu, vận dụng tối đa Nghị quyết số 188/2025/QH15, Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội để đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình dịch vụ, thương mại, văn phòng tại các khu vực phát triển theo mô hình TOD xung quanh các đầu mối đường sắt, nhà ga kết nối, nhằm tối ưu hóa khai thác quỹ đất đô thị, gia tăng nguồn thu và tối đa hóa lượng hành khách cho hệ thống đường sắt đô thị.

Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, bố trí, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn lực đầu tư cho dự án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, sai phạm, tiêu cực, cố tình làm trái quy định; kiên quyết không để xảy ra trục lợi chính sách, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội, phù hợp để thu hút các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, kinh nghiệm trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt đô thị; đồng thời ban hành cơ chế đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác với các quốc gia có trình độ phát triển đường sắt đô thị tiên tiến để hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tiệm cận trình độ quốc tế, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập; gắn với thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở một số ngành liên quan đến phát triển công nghệ đường sắt đô thị giai đoạn 2020 - 2035.

4. Đổi mới mô hình đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác, phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và công nghiệp đường sắt đô thị

Đẩy mạnh nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các mô hình đầu tư, quản lý, vận hành đường sắt đô thị tiên tiến của khu vực và thế giới, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của Thành phố; nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ hiện đại trong thiết kế, thi công, quản lý, vận hành hệ thống đường sắt đô thị. Ưu tiên áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện đại, có tính phổ quát, phù hợp xu thế phát triển khoa học - công nghệ, bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp, kết nối và vận hành an toàn, ổn định; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng, nghiên cứu, ứng dụng và nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt đô thị.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ cho đường sắt; xác định công nghiệp đường sắt đô thị là một động lực, mục tiêu quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố; từng bước hình thành và phát triển ngành công nghiệp đường sắt đô thị, khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia cung ứng vật tư, thiết bị, dịch vụ. Chủ động nghiên cứu, theo dõi các xu hướng lớn của thế giới về công nghệ thông tin, công nghệ số, vật liệu mới, năng lượng mới, điều khiển – tự động hóa và các lĩnh vực liên quan; làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn công nghệ đường sắt đô thị phù hợp, kịp thời đề xuất, kiến nghị Chính phủ định hướng đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường quán triệt sâu sắc Nghị quyết này và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo đảm hiệu quả; theo dõi, kiểm tra chặt chẽ tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được phân công; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố:

2.1. Ban hành Kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ, khả thi và đúng tiến độ; tăng cường các biện pháp phòng ngừa trực lợi chính sách, thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Đồng thời, phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển hệ thống đường sắt đô thị.

2.2. Phân công rõ nhiệm vụ, xác định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị liên quan; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho các dự án đường sắt đô thị và đường sắt đô thị theo mô hình TOD; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo tiến độ đề ra; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổng hợp, báo cáo và đề xuất các giải pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

2.3. Kien toan to chuc duoc giao nhien vu quan ly dau tur cac dự án đường sắt đô thị và đường sắt đô thị theo mô hình TOD, bảo đảm đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định pháp luật; đồng thời nghiên cứu, đề xuất mô hình đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống đường sắt đô thị phù hợp với điều kiện, đặc thù và định hướng phát triển của Thành phố.

2.4. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền các chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, kêu gọi, thu hút và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp, tham gia đầu tư, xây dựng và phát

triển hệ thống đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội (02 năm/lần), kịp thời đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Đảng ủy Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các quy định theo thẩm quyền nhằm cụ thể hóa kịp thời các cơ chế, chính sách đặc thù, nhất là các cơ chế về quản lý đầu tư, tài chính và quy hoạch đô thị theo mô hình TOD quy định tại Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội; đồng thời bố trí, huy động nguồn lực triển khai thực hiện các dự án đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường giám sát thường xuyên việc triển khai các cơ chế, chính sách; kịp thời ghi nhận, kiến nghị các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm lộ trình, tiến độ và hiệu quả thực hiện các dự án.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Chủ trì nghiên cứu, biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội; các luật, nghị định, văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành và các nghị quyết, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền với hình thức đa dạng, phù hợp từng đối tượng. Tiếp tục phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 Thành ủy, chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc liên quan đến chủ trương phát triển đường sắt đô thị; nắm chắc tình hình dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin; định kỳ hằng tháng báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu và yêu cầu triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển hệ thống đường sắt đô thị đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; qua đó tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, củng cố đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội vào Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm, bảo đảm phù hợp thực tiễn, tránh trùng lặp, chồng chéo. Phối hợp với Ban Chỉ đạo phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố đề xuất

biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách, vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

7. Đảng ủy các phường, xã liên quan

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là tại các khu vực có tuyến đường sắt và khu vực TOD đi qua, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai các chương trình, dự án. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; kiên quyết ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm quỹ đất đã quy hoạch phục vụ phát triển hệ thống đường sắt đô thị.

8. Văn phòng Thành ủy

Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 188/2025/QH15; tổ chức rút kinh nghiệm định kỳ hằng năm, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp thực tiễn. Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết (năm 2027 và định kỳ 02 năm/lần); tổng kết việc thực hiện Nghị quyết bảo đảm khách quan, toàn diện, đúng tiến độ theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ và Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
 - Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Đảng ủy Chính phủ,
 - Đảng ủy Bộ Xây dựng,
 - Các đồng chí Thành ủy viên,
 - Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
 - Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố,
 - Đảng ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố,
 - Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
 - Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
 - Các sở, ban, ngành Thành phố,
 - Đảng ủy các phường, xã, đặc khu,
 - Ban Quản lý đường sắt đô thị Thành phố,
 - Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố,
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
 - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
 - Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, P.TH/Hưng,
 - Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Lưu Quang

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN
MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Đính kèm Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10 tháng 1 năm 2026
của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Dự kiến tiến độ thực hiện – hoàn thành		
			2025-2030	2031-2035	2036-2045
I	Giai đoạn đến năm 2030	187			
1	Bến Thành - Suối Tiên (đã đưa vào khai thác từ ngày 22/12/2024), tiếp tục phát triển đô thị theo mô hình TOD tại các nhà ga.	19,7	x		
2	Tuyến ĐSĐT số 2: Tham Lương – Bến Thành – Thủ Thiêm				
-	Bến Thành - Tham Lương	11,042	x		
-	Bến Thành - Thủ Thiêm	5,91	x		
3	Tuyến Thủ Thiêm – Long Thành	41,83	x		
4	Tuyến ĐSĐT Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên	31,6	x		
5	Giai đoạn 1 tuyến ĐSĐT số 6 (đoạn từ Cảng HKQT Tân Sơn Nhất – Phú Hữu)	22,85	x		
6	Tuyến đường sắt Bến Thành - Cần Giờ	54	x		
II	Giai đoạn đến năm 2035	275			
1	Tuyến ĐSĐT Thành phố Thủ Dầu Một – Thành phố Hồ Chí Minh	23,5	x	x	
2	Tuyến ĐSĐT số 1 (đoạn Bến Thành – An Hạ)	21,1	x	x	
3	Tuyến ĐSĐT số 2 (đoạn Tham Lương – Củ Chi)	45,24	x	x	
4	Tuyến ĐSĐT số 3: Hiệp Bình Phước – Bình Triệu – Ngã 6 Cộng Hòa – An Hạ	45,8	x	x	
5	Tuyến ĐSĐT số 4: Đông Thạnh (Hóc Môn) – sân bay Tân Sơn Nhất – Bến Thành – Nguyễn Hữu Thọ - Khu đô thị Hiệp Phước.	47,3	x	x	
6	Giai đoạn 2 Tuyến ĐSĐT số 6 (đoạn còn lại Vành đai trong)	30,95	x	x	
7	Giai đoạn 1 tuyến ĐSĐT số 7: đoạn Thủ Thiêm – Thảo Điền – Thanh Đa	21,2	x	x	

	– Khu Công nghệ cao – Vinhomes Grand Park.				
8	Tuyến ĐSĐT số 3: Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	40	x	x	
III	Giai đoạn đến năm 2045	239			
1	Tuyến ĐSĐT số 5: Long Trường – Xa lộ Hà Nội – cầu Sài Gòn – Bảy Hiền – Depot Đa Phước.	53,9			x
2	Giai đoạn 2 tuyến ĐSĐT số 7: Tân Kiên – đường Nguyễn Văn Linh – Thủ Thiêm	30			x
3	Tuyến ĐSĐT số 8: Đa Phước – Phạm Hùng – Ngô Gia Tự - Ga Sài Gòn – Công viên phần mềm Quang Trung – Hóc Môn – Bình Mỹ (Củ Chi)	42,8			x
4	Tuyến ĐSĐT số 9: An Hạ - Vĩnh Lộc – Ga Sài Gòn – Bình Triệu	28,3			x
5	Tuyến ĐSĐT số 10: Vành đai ngoài	83,9			x
Tổng cộng (km)			187	462	700